

V/v hướng dẫn giám sát dịch tễ và
xét nghiệm trong phòng, chống dịch
COVID-19

Kính gửi: Các đơn vị thành viên

Triển khai thực hiện văn bản số 11042/BYT-DP ngày 29/12/2021 về điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19; văn bản số 11011/BYT-KCB ngày 28/12/2021 về xét nghiệm để phát hiện người mắc COVID-19 và cho người bệnh ra viện của Bộ Y tế (văn bản gửi kèm), Tập đoàn hướng dẫn bổ sung các nội dung liên quan của Phụ lục đính kèm văn bản số 6722/EVN-TCNS ngày 01/11/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, như sau:

1. Người tiếp xúc gần (F1): là người tiếp xúc với F0, trong thời kỳ lây truyền của F0 với tình huống sau:

a) Người có tiếp xúc cơ thể trực tiếp: ôm, hôn, bắt tay, tiếp xúc trực tiếp da, cơ thể,...

b) Người không đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín (phòng họp, thang máy, khoang làm việc...)

c) Người đeo khẩu trang có tiếp xúc, giao tiếp trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian hẹp, kín và tối thiểu trong thời gian 15 phút.

d) Người trực tiếp thăm khám, chăm sóc F0 mà không sử dụng đầy đủ trang bị bảo hộ phòng dịch.

Thời kỳ lây truyền của F0 được tính từ 2 ngày trước: ngày có triệu chứng khởi phát/ngày lấy mẫu xét nghiệm xác định F0 đến khi F0 được cách ly y tế/có kết quả xét nghiệm kháng nguyên âm tính/có tải lượng vi rút ≥ 30 .

2. Ca bệnh giám sát (ca bệnh nghi ngờ)

a) F1 có ít nhất 2 trong số các biểu hiện sau: sốt; ho; đau họng; chảy nước mũi, nghẹt mũi; đau người, mệt mỏi, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác; giảm hoặc mất khứu giác; đau, nhức đầu; tiêu chảy; khó thở; viêm đường hô hấp (biểu hiện nghi mắc COVID-19).

b) CBCNV có yếu tố dịch tễ (không phải F1) và có ít nhất 2 biểu hiện nghi mắc COVID-19 trên đây.

Yếu tố dịch tễ (không gồm F1): trên cùng phương tiện giao thông, cùng địa điểm, lớp học, nơi làm việc, phòng họp với F0 và trong thời gian lây truyền của F0; ở/đi về từ vùng dịch cấp độ 3 hoặc 4/hoặc địa bàn đang có F0.

c) CBCNV có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính với SARS-CoV-2 (không bao gồm F0 đã được xác định).

3. Ca bệnh xác định (F0), bao gồm các trường hợp:

a) CBCNV có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng phương pháp phát hiện vật liệu di truyền của vi rút (RT-PCR...).

b) F1 có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính.

c) CBCNV có biểu hiện nghi mắc COVID-19, có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính và có yếu tố dịch tễ (không gồm F1).

d) CBCNV có kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên dương tính 2 lần liên tiếp (lần 2 cách lần 1 trong vòng 8 giờ) và có yếu tố dịch tễ (không gồm F1).

4. Xét nghiệm thực hiện phòng, chống dịch COVID-19: (thay thế văn bản số 8007/EVN-TCNS ngày 28/12/2021 về hướng dẫn thực hiện xét nghiệm phòng, chống dịch COVID-19)

a) Đối tượng xét nghiệm, tần suất xét nghiệm: thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 6722/EVN-TCNS ngày 01/11/2021 về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 trên đây. Trong đó, đối tượng là ca bệnh nghi ngờ theo hướng dẫn tại mục 2 trên đây.

b) Phương thức xét nghiệm:

- Đối với xét nghiệm trước đợt nghỉ tập trung sau ca vận hành, sửa chữa; CBCNV có nguy cơ lây nhiễm cao: test nhanh kháng nguyên mẫu gộp (3 đến 5 mẫu) trừ các địa bàn có dịch ở cấp độ 3 hoặc 4 hoặc CBCNV thuộc ca bệnh nghi ngờ và các trường hợp khác (CBCNV làm việc riêng lẻ, tại vùng xa trung tâm y tế xã/quận/huyện, CBCNV đang nghỉ theo ca trực) tiến hành xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên, mẫu đơn để tránh dịch lây lan. Xét nghiệm test nhanh kháng nguyên do nhân viên y tế đơn vị/Ban Chỉ đạo PC dịch đơn vị thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua giám sát bằng thiết bị từ xa.

- Các trường hợp ca bệnh nghi ngờ/xác định: xét nghiệm test nhanh kháng nguyên, mẫu đơn. Đơn vị thống nhất với y tế địa phương về: quản lý ca nhiễm, phương pháp thực hiện xét nghiệm và giám sát trong quá trình tiến hành xét nghiệm để triển khai thực hiện.

- Mẫu test nhanh do Bộ Y tế cấp phép.

c) Sử dụng xét nghiệm kháng nguyên nhanh đối với F0 để xác định khỏi bệnh và cho ra viện:

- Trường hợp F0 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ có đủ điều kiện và được điều trị tại nhà, điều kiện để hết cách ly y tế, như sau:

+ Thời gian cách ly, điều trị đã đủ 10 ngày;

+ Kết quả xét nghiệm: test nhanh kháng nguyên âm tính với SARS-CoV-2 do nhân viên y tế thực hiện hoặc giám sát trực tiếp/gián tiếp bằng thiết bị từ xa (mẫu test do Bộ Y tế cấp phép).

- Trường hợp F0 nằm điều trị tại bệnh viện/khác: do các cơ sở điều trị/quản lý bệnh nhân F0 quyết định theo giấy xác nhận/giấy ra viện...

d) Các nội dung xét nghiệm khác theo yêu cầu của địa phương để sàng lọc dịch tễ và hướng dẫn bổ sung của Tập đoàn.

Tập đoàn yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương (để b/cáo);
- UBQLV (để b/cáo);
- Đảng ủy EVN (để b/cáo);
- HĐTV (để b/cáo);
- TGD (để b/cáo);
- Các PTGD;
- CĐĐLVN (để p/hợp);
- VP (để t/hiện);
- Lưu: VT, TCNS.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Võ Quang Lâm